**JPA CORE**

**TOPIC: RELATIONSHIP**

**Đối với quan hệ kế thừa**

Tạo 2 class cha - con.

Class FullTimeStudent **extends** từ Student

**Đối với ENUM**

Student - Gender

|  |
| --- |
| **Class Gender**  ( gender là public enum MALE("Male"), FAMALE("Famale"), OTHER("Other");) |

|  |
| --- |
| **Class Student**  *@Enumerated(EnumType.STRING)*  protected Gender gender; |

**Đối với quan hệ 1 - n**

Class và Student

|  |
| --- |
| **Class Clazz**:  *@OneToMany*(mappedBy = "clazz")  *@ToString*.*Exclude*  private List<Student> students; |

|  |
| --- |
| **Class Student**:  *@ManyToOne(fetch = FetchType.LAZY)*  *@JoinColumn(name="class\_id")*  protected Clazz clazz; |

**Đối với quan hệ 1 - 1**

Class và Class Profile

|  |
| --- |
| **Class Profile**  *@OneToOne*  *@JoinColumn(name = "class\_id", unique = true, nullable = false)*  private Clazz clazz;  *\*\*\*Chú thích: ở class không thêm khóa nào khác, tùy vào trường hợp để phân tích đặt khóa ở table nào. Hoặc có thể đặt cả 2 table* |

**Đối với quan hệ n - n**

Student và Course

-> Tạo ra Table Enrollment (sự tham gia) gồm có: student\_id và course\_id

|  |
| --- |
| **Class Enrollment**  *@Id*  *@ManyToOne(cascade = CascadeType.ALL)*  *@JoinColumn(name = "student\_id")*  private Student student; |
| *@Id*  *@ManyToOne(cascade = CascadeType.ALL)*  *@JoinColumn(name = "course\_id")*  private Course course; |